

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Phòng chống dịch bệnh bạch hầu
trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 3322/KH-SYT ngày 03/09/2020 của Sở Y tế tỉnh Kon Tum về việc phòng chống dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn tỉnh Kon Tum năm 2020. UBND huyện Ngọc Hồi xây dựng Kế hoạch phòng chống dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2020, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu: Chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn huyện, không để bùng phát lây lan trong cộng đồng; có sự phối hợp giữa các đơn vị, địa phương, tổ chức chính trị- xã hội nhằm thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh bạch hầu.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Phát hiện sớm trường hợp mắc bệnh bạch hầu, xử lý kịp thời không để dịch lây lan, hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ mắc và tử vong.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm, đáp ứng nhanh và xử lý triệt để các ổ dịch, giảm số mắc và tử vong do bệnh bạch hầu.

- Bảo đảm công tác phân tuyến điều trị giảm quá tải bệnh viện tuyến trên; thu dung, cấp cứu, điều trị kịp thời các trường hợp mắc bệnh bạch hầu, hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong, biến chứng.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về bệnh Bạch hầu và cách phòng chống.

- Bảo đảm hiệu quả hoạt động phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát các hoạt động tại các địa phương.

- Đảm bảo kinh phí, thuốc, vật tư, hóa chất, nguồn lực, sẵn sàng đáp ứng kịp thời với các tình huống về dịch bệnh tại các tuyến.

III. Các hoạt động chính

1. Giai đoạn 1: Chưa ghi nhận ca bệnh trên địa bàn huyện.

1.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Xây dựng kế hoạch phòng chống dịch trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các hoạt động tại các đơn vị y tế trên địa bàn.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, hướng dẫn công tác giám sát, sẵn sàng thu dung, điều trị, xử lý ổ dịch tại các địa phương.

- Kiện toàn Đội đáp ứng nhanh (RRT) các tuyến để sẵn sàng ứng phó và hỗ trợ khi có dịch bệnh xảy ra, tổ chức thường trực phòng chống dịch tại các đơn vị y tế khi cần thiết.

1.2. Công tác giám sát, dự phòng

- Thường xuyên tổ chức đánh giá nguy cơ để đề xuất các biện pháp ứng phó phù hợp.

- Duy trì hoạt động của Đội RRT các tuyến, Đội cấp cứu lưu động; tổ chức thường trực phòng chống dịch tại các đơn vị y tế.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ tham gia công tác phòng chống dịch cập nhật về các hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trong giám sát, phòng chống dịch (tuyên xã).

- Sẵn sàng vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng chống khi có dịch xảy ra.

1.3. Công tác điều trị

- Tập huấn nâng cao năng lực cán bộ trong chẩn đoán, điều trị, chăm sóc bệnh nhân.

- Các cơ sở khám chữa bệnh có giường bệnh chuẩn bị cơ sở thuốc, trang thiết bị, phòng hộ cho cán bộ y tế, khu vực cách ly, giường bệnh, sẵn sàng tổ chức tốt việc thu dung, cách ly, điều trị bệnh nhân.

- Kiện toàn các đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ địa phương cấp cứu, điều trị bệnh nhân khi có yêu cầu.

1.4. Công tác truyền thông

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, khuyến cáo phòng chống dịch bệnh tại cơ sở điều trị và cộng đồng.

- Truyền tải các thông điệp, khuyến cáo phòng chống dịch bệnh bạch hầu.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, kịp thời cung cấp thông tin để người dân không hoang mang lo lắng và phối hợp thực hiện tốt các biện pháp phòng bệnh.

1.5. Công tác hậu cần: Sẵn sàng kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng chống khi có dịch xảy ra.

2. Giai đoạn 2: Xuất hiện các ca bệnh rải rác trên địa bàn huyện.

2.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Tổng hợp, báo cáo hàng ngày tình hình diễn biến của dịch bệnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, tổ chức chính trị- xã hội và các địa phương thực hiện các biện pháp phòng chống dịch trên địa bàn huyện.

- Triển khai ngay việc khoanh vùng cách ly khu vực ổ dịch (*quy mô từ cụm dân cư trở lên, tùy theo mức độ khoảng cách với xung quanh có thể nhiều xã, thị trấn nếu dân cư tập trung đông đúc trên địa bàn hẹp liên quan đến nhiều địa phương*).

- Kích hoạt Đội RRT, theo dõi sát diễn biến tình hình, đánh giá tình hình hàng ngày, tham mưu kịp thời triển khai các hoạt động phòng chống dịch.

- Thực hiện quy chế người phát ngôn về tình hình dịch bệnh theo quy định.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn tại các địa phương và đánh giá việc triển khai công tác phòng chống dịch của các địa phương.

2.2. Công tác giám sát, dự phòng

- Tăng cường giám sát các trường hợp có yếu tố dịch tễ liên quan, tăng cường giám sát, xét nghiệm để phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, triển khai các biện pháp khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch khi xuất hiện trường hợp bệnh đầu tiên, không để lan rộng.

- Giám sát theo dõi tình trạng sức khỏe của những người có tiếp xúc gần với người bệnh; cách ly những trường hợp mắc bệnh và nghi ngờ, lấy mẫu xét nghiệm. Hướng dẫn cho việc chăm sóc tại nhà của người bệnh và phòng ngừa lây nhiễm giữa các thành viên trong gia đình.

- Triển khai ngay hoạt động khử khuẩn môi trường khu vực cách ly bằng dung dịch Cloramin B. Duy trì hàng ngày trong 07 ngày (*lưu ý tập trung khu vực trong nhà và xung quanh*).

- Sử dụng kháng sinh dự phòng bằng Erythromycin trong vòng 07 ngày cho toàn bộ người dân tại thôn/làng/tổ dân phố có ca bệnh (*đảm bảo người dân được uống thuốc dự phòng, tránh tuyệt đối người dân được cấp thuốc nhưng không uống*).

- Tổ chức tiêm chủng vắc xin có thành phần bạch hầu theo hướng dẫn của Bộ Y tế để phòng chống dịch bạch hầu chủ động tại các địa phương nhằm giảm tỷ lệ mắc và tử vong.

- Đẩy mạnh giám sát dựa vào sự kiện tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và cộng đồng, tổ chức điều tra phát hiện ổ dịch, khoanh vùng, xử lý triệt để không để bùng phát dịch trong cộng đồng.

- Hàng tuần tổ chức đánh giá nguy cơ và đề xuất các biện pháp can thiệp phù hợp.

- Cử các đội RRT hỗ trợ các địa phương xử lý ổ dịch.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm và cập nhật các tài liệu chuyên môn trong giám sát, chẩn đoán, xử lý ổ dịch để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

2.3. Công tác điều trị

- Các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện nghiêm túc việc tổ chức cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các cơ sở y tế theo quy định; làm thông thoáng buồng bệnh. Tập trung nguồn lực và chuyên môn kỹ thuật điều trị bệnh nhân để

hạn chế tối đa trường hợp tử vong.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh có giường bệnh chủ động chuẩn bị phương án mở rộng cơ sở điều trị, huy động nguồn lực bệnh viện, bổ sung kế hoạch thu dung điều trị để kịp thời ứng phó khi dịch bệnh bùng phát lan rộng.

2.4. Công tác truyền thông

- Thường xuyên cập nhật các thông tin, thông điệp truyền thông, khuyến cáo phòng chống dịch phù hợp với các đối tượng nguy cơ và phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cung cấp thông tin báo chí về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống.

2.5. Công tác hậu cần: Sẵn sàng kinh phí, vật tư, hóa chất, phương tiện, kịp thời triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh bạch hầu.

3. Giai đoạn 3: Dịch lây lan và bùng phát trong cộng đồng.

3.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Tăng cường hoạt động của Đội RRT.

- Tổng hợp, báo cáo hàng ngày tình hình diễn biến của dịch thường xuyên và thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

- Phối hợp triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo chỉ đạo của cấp trên.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai các hoạt động phòng chống dịch cấp bách trên địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hướng dẫn tại các địa phương và đánh giá việc triển khai công tác phòng chống dịch của các địa phương.

- Thường xuyên đánh giá hiệu quả các biện pháp đáp ứng để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

3.2. Công tác giám sát, dự phòng

- Tăng cường giám sát các chùm ca bệnh; tăng cường giám sát và thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo và khai báo bệnh, dịch bệnh truyền nhiễm theo Thông tư số 54/2015/TT-BYT.

- Tổ chức khoanh vùng ổ dịch, triển khai các biện pháp hạn chế đi lại khi cần thiết, áp dụng các biện pháp phòng bệnh rộng rãi, bắt buộc đối với toàn bộ người dân trong khu vực ổ dịch.

- Đánh giá nguy cơ thường xuyên để triển khai các biện pháp đáp ứng phù hợp và hiệu quả.

- Tăng cường giám sát, xét nghiệm để xác định sự lưu hành, biến đổi, mức độ lây lan của dịch bệnh.

- Các đội RRT tiếp tục hỗ trợ các địa phương xử lý ổ dịch theo đúng quy định.
- Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm và cập nhật các tài liệu chuyên môn trong công tác giám sát, xử lý ổ dịch để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

3.3. Công tác điều trị

- Các cơ sở khám, chữa bệnh có giường bệnh chủ động triển khai kế hoạch mở rộng việc thu dung, điều trị bệnh nhân; sẵn sàng thiết lập các bệnh viện dã chiến khi cần thiết.

- Huy động nguồn nhân lực, vật lực (*trang thiết bị, thuốc, vật tư...*) cho các đơn vị điều trị bệnh nhân. Hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật, điều động nhân lực tập trung cho địa phương có tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp.

- Thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng hộ cho các cán bộ y tế trực tiếp tham gia khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân, không để xảy ra hiện tượng lây nhiễm cho cán bộ y tế hoặc lây nhiễm chéo.

- Tổ chức thường trực cấp cứu, thu dung, điều trị tại các đơn vị khám, chữa bệnh; các Đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ địa phương cấp cứu, điều trị bệnh nhân khi có yêu cầu.

- Thực hiện nghiêm ngặt việc tổ chức cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng chống lây nhiễm chéo tại các bệnh viện theo quy định. Tập trung tối đa nguồn lực và chuyên môn kỹ thuật để điều trị bệnh nhân để hạn chế tối đa trường hợp tử vong.

- Thường xuyên cập nhật, đánh giá rút kinh nghiệm trong công tác chẩn đoán, điều trị, chăm sóc để kịp thời điều chỉnh các hướng dẫn, chỉ đạo phù hợp với đặc điểm dịch bệnh.

3.4. Công tác truyền thông

- Hàng ngày cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Cung cấp thông tin báo chí để cung cấp thông tin về tình hình dịch bệnh và các biện pháp phòng chống.

3.5. Công tác hậu cần: Phối hợp triển khai phương án huy động nguồn nhân lực, vật lực (*trang thiết bị, thuốc, vật tư...*) cho các đơn vị điều trị, tổ chức các bệnh viện dã chiến, huy động các nguồn lực dự trữ cho công tác phòng chống dịch. Huy động các phương tiện vận chuyển, cấp cứu người mắc để thu dung, cách ly, điều trị người bệnh.

IV. Các giải pháp chính

1. Tiếp tục tập trung các nguồn lực, sự phối hợp giữa chính quyền, địa phương, các cơ quan, đơn vị với ngành Y tế trong việc quyết tâm khống chế dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn; tiếp tục triển khai chặt chẽ các hoạt động phòng chống dịch bệnh bạch hầu theo chỉ đạo của Bộ Y tế, Cục Y tế dự phòng, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh để khống chế các ổ dịch, nhất là việc tiếp tục áp dụng cách ly chặt chẽ;

cho các đối tượng tiếp xúc và nguy cơ uống kháng sinh dự phòng có kiểm soát (*cho uống tại nhà, tại chỗ, ngay trước mặt của cán bộ y tế, thôn, xã*) và xử lý vệ sinh môi trường.

2. Tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm ca nghi ngờ/mắc bệnh để triển khai các biện pháp phòng chống và cách ly điều trị kịp thời, hạn chế thấp nhất số mắc và tử vong do dịch bệnh.

3. Tăng cường quản lý đối tượng tiêm chủng, sổ sách, ghi chép, lưu trữ hồ sơ tiêm chủng để có cơ sở xác minh tình trạng tiêm chủng của trẻ khi mắc các bệnh có vắc xin dự phòng. Đồng thời, đẩy mạnh hoạt động tiêm vắc xin trong tiêm chủng mở rộng, đạt ít nhất 95% quy mô xã, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc ít người vì tiêm chủng là biện pháp phòng bệnh hiệu quả nhất.

4. Tổ chức triển khai chiến dịch tiêm vắc xin có thành phần bạch hầu cho các đối tượng từ 02 tháng tuổi trở lên trên địa bàn huyện, đảm bảo mục tiêu chiến dịch đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ trên quy mô xã.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông phòng chống dịch bệnh bạch hầu và tiêm chủng để nâng cao ý thức phòng chống dịch bệnh cho người dân.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho người dân về các triệu chứng của bệnh bạch hầu, nguy cơ mắc bệnh và các biện pháp phòng chống dịch để người dân tự giác và chủ động phòng chống. Tăng cường các hoạt động truyền thông về tác dụng, lợi ích tiêm chủng, đối tượng và lịch tiêm để người dân biết, chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

V. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Y tế: Phối hợp các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn huyện; đẩy mạnh các hoạt động giám sát, truyền thông vận động người dân thực hiện các biện pháp phòng chống dịch.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Tiếp tục giám sát chặt chẽ các ổ dịch bạch hầu trên địa bàn; đồng thời tăng cường giám sát chủ động, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ/mắc bệnh để khoanh vùng, cách ly và điều trị kịp thời. Tổ chức phun hóa chất xử lý triệt để ngay khi phát hiện các ổ dịch nhằm khống chế, không để dịch bệnh lan rộng, hạn chế thấp nhất tỷ lệ mắc và tử vong.

- Xác định rõ địa bàn, đối tượng có nguy cơ mắc bệnh; tổ chức tiêm chủng đầy đủ vắc xin phòng bệnh bạch hầu cho các nhóm đối tượng; xây dựng kế hoạch và tổ chức tiêm vắc xin phòng bệnh.

- Tăng cường kiểm tra, rà soát công tác tiêm chủng, đảm bảo tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ đạt trên 95% quy mô xã; tổ chức triển khai chiến dịch tiêm vắc xin có thành phần bạch hầu cho các đối tượng từ 02 tháng tuổi trở lên trên địa bàn tỉnh, đảm bảo mục tiêu chiến dịch đạt tỷ lệ $\geq 90\%$ trên quy mô xã. Chuẩn bị các nguồn lực để tổ chức triển khai

tiêm vắc xin Td phòng chống dịch bệnh bạch hầu cho nhân dân trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Bộ Y tế.

- Dùng kháng sinh dự phòng cho các đối tượng tiếp xúc, nguy cơ cao, tiến hành cấp thuốc theo từng buổi (sáng, chiều) cho từng người và uống tại nhà, tại chỗ (*cán bộ y tế và các đoàn thể địa phương phân công từng người thực hiện kiểm tra giám sát việc uống thuốc tại từng hộ gia đình. Phải đảm bảo uống thuốc trước mặt người kiểm tra hàng ngày*).

- Phối hợp đẩy mạnh công tác truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở phù hợp với từng đối tượng để cung cấp các thông tin cần thiết, các khuyến cáo, các biện pháp phòng chống bệnh bạch hầu để người dân hiểu, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống, hạn chế tiếp xúc với người nghi ngờ/mắc bệnh, đưa các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh đến ngay các cơ sở y tế để được khám bệnh và điều trị, đặc biệt tuyên truyền rõ tác dụng của việc tiêm vắc xin phòng bệnh và vận động người dân đưa trẻ đi tiêm vắc xin phòng bệnh bạch hầu trong chương trình tiêm chủng mở rộng đảm bảo đủ mũi và đúng lịch.

3. Đề nghị Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi: Tổ chức tốt việc phân luồng khám bệnh, thu dung cấp cứu, điều trị bệnh nhân; sẵn sàng vật tư y tế, thuốc,...đáp ứng cho công tác cấp cứu, điều trị kịp thời người mắc bệnh, người lành mang trùng, hạn chế thấp nhất trường hợp tử vong (nếu có); Thực hiện các biện pháp cách ly, kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng lây nhiễm chéo và thực hiện các biện pháp phòng hộ cho cán bộ y tế theo Quyết định số 468/QĐ-BYT ngày 19/02/2020 của Bộ Y tế và Quyết định số 2975/QĐ-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ Y tế.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các trường học trực thuộc triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức và phòng chống bệnh bạch hầu cho giáo viên và học sinh; thông báo kịp thời cho cơ quan y tế các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh bạch hầu xảy ra trong trường học. Tuân thủ tiêm chủng và điều trị dự phòng bệnh bạch hầu theo hướng dẫn của ngành Y tế.

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện hỗ trợ kinh phí triển khai các biện pháp phòng chống bệnh bạch hầu theo quy định.

6. Trung tâm Văn hóa- Thể thao -Du lịch và Truyền thông: Phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế thực hiện công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về các biện pháp phòng chống bệnh bạch hầu. Chú trọng tuyên truyền vào các giờ cao điểm tình hình dịch bệnh; triệu chứng, sự nguy hiểm của bệnh và các biện pháp phòng chống để nâng cao nhận thức, người dân tự giác và chủ động phòng chống dịch bệnh; hướng dẫn phát hiện sớm dịch bệnh để người dân tích cực, chủ động phòng chống và đến ngay cơ sở y tế để khám và điều trị khi vừa có dấu hiệu mắc bệnh.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh công tác truyền thông để nâng cao nhận thức cho người dân, cho cộng đồng về công tác phòng chống dịch bệnh. Tuyên truyền, vận động người dân thực hiện việc tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch đối với tất cả các loại vắc xin trong tiêm chủng mở

rộng nói chung và vắc xin phòng bệnh bạch hầu nói riêng; tích cực và tuân thủ việc tiêm vắc xin Td theo hướng dẫn của ngành Y tế để phòng bệnh bạch hầu cho bản thân và cộng đồng.

- Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện tổ chức cách ly các ổ dịch bệnh bạch hầu nghiêm túc, đúng quy định và hỗ trợ các hoạt động phòng chống dịch bệnh bạch hầu.

8. Đề nghị Ủy ban mật trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các tổ chức chính trị xã hội cấp huyện: Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh bạch hầu, triệu chứng, sự nguy hiểm của bệnh; thường xuyên tổng dọn vệ sinh môi trường phòng chống dịch bệnh nói chung và bệnh bạch hầu nói riêng.

Trên đây là Kế hoạch phòng chống dịch bệnh bạch hầu trên địa bàn huyện Ngọc Hồi năm 2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- TT Huyện ủy (b/c);
- Sở Y tế;
- UBMTTQ Việt Nam huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các phòng ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Lan